

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ - ST.

Ngày: 17 - 5 - 2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngư

2. Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Trường T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lý Bình V, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28/02/2023 bà Thạch Thị T trình bày:

Vào năm 2019, bà và ông V kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09/5/2019. Sau khi kết hôn bà và ông V sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vì ông V không quan tâm, chăm sóc gia đình và đã ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Bình V.

Trong quá trình chung sống, bà và ông V có một người con tên là Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019, hiện nay cháu An đang sinh sống với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lý Bình V không có văn bản phúc đáp đối với yêu cầu của bà Thạch Thị T.

- Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị T.

+ Về con chung: Giao con chung tên Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng và ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị T xác định trong thời gian chung sống bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Bình V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lý Bình V. Bên cạnh đó, bà Thạch Thị T vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Thạch Thị T.

[2] Về hôn nhân: Bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V là hợp pháp.

Bà Thạch Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Lý Bình V. Xét yêu cầu của bà Thạch Thị T Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý cho ông Lý Bình V và giữa bà Thạch Thị T, ông Lý Bình V từ khi sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với công văn số 88/VHTT ngày 20/3/2023 của phòng văn hóa và thông tin huyện Châu Thành về tham khảo ý kiến vụ ly hôn giữa bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị T được ly hôn với ông Lý Bình V.

[3] Về con chung: Bà Thạch Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019. Xét thấy, hiện nay cháu Lý Thùy B đang sống với bà T và để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu An. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019 là có căn cứ.

Ông Lý Bình V có quyền thăm nom cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Thạch Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lý Bình V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống bà Thạch Thị T cho rằng trong thời gian chung sống bà và ông Lý Bình V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Trong quá trình chung sống bà Thạch Thị T cho rằng bà và ông Lý Bình V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Thạch Thị T phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Thạch Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019. Ông Lý Bình V không cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thùy B do bà Thạch Thị T không yêu cầu. Ông Lý Bình V có quyền thăm nom cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019 không ai được cản trở.

Bà Thạch Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lý Bình V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thùy B, sinh ngày 03/8/2019.

3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị T xác định trong thời gian chung sống bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị T xác định trong thời gian chung sống bà Thạch Thị T và ông Lý Bình V không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005766 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Thạch Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Bình V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Tòa án tỉnh Sóc Trăng (PKTNV và THA)
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa